

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thủ tục hành chính
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/2/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình 447/TT- KHĐT ngày 08/12/2017 về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã thuộc ngành Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Website tỉnh, Website VPUBND tỉnh;
- Lưu Vp1, VP11.



Phạm Đình Nghị



THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, BÀI BỎ

THỦ TỤC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
*(Ban hành Kế theo Quyết định số: 2910/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)*

Phần I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. Thủ tục hành chính ban hành mới

Stt	Tên thủ tục hành chính
I. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP	
1.1. Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	
1	Thủ tục Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân
2	Thủ tục Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên
3	Thủ tục Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên
4	Thủ tục Đăng ký thành lập công ty cổ phần
5	Thủ tục Đăng ký thành lập công ty hợp danh
6	Thủ tục Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
7	Thủ tục Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)

8	Thủ tục Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh
9	Thủ tục Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần
10	Thủ tục Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
11	Thủ tục Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
12	Thủ tục Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đối với trường hợp chủ sở hữu công ty chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ cho một cá nhân hoặc một tổ chức
13	Thủ tục Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước
14	Thủ tục Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do thừa kế
15	Thủ tục Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do có nhiều hơn một cá nhân hoặc nhiều hơn một tổ chức được thừa kế phần vốn của chủ sở hữu, công ty đăng ký chuyển đổi sang loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
16	Thủ tục Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tặng cho toàn bộ phần vốn góp
17	Thủ tục Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do chuyển nhượng, tặng cho một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc công ty huy động thêm vốn góp từ cá nhân hoặc tổ chức khác
18	Thủ tục Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích

19	Thủ tục Đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương khác
20	Thủ tục Thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
21	Thủ tục Thông báo thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân
22	Thủ tục Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần.
23	Thủ tục Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết
24	Thủ tục Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế
25	Thủ tục Báo cáo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
26	Thủ tục Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
27	Thủ tục Thông báo sử dụng, thay đổi, hủy mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
28	Thủ tục Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
29	Thủ tục Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
30	Thủ tục Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)

31	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện thay thế cho nội dung đăng ký hoạt động trong Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động
32	Thủ tục Thông báo lập địa điểm doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
33	Thủ tục Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)
34	Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
35	Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)
36	Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)
37	Thủ tục Thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng
38	Thủ tục Thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần)
39	Thủ tục Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân
40	Thủ tục Bán doanh nghiệp tư nhân
41	Thủ tục Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc chia doanh nghiệp
42	Thủ tục Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc chia doanh nghiệp

43	Thủ tục Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc chia doanh nghiệp
44	Thủ tục Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc tách doanh nghiệp
45	Thủ tục Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc tách doanh nghiệp
46	Thủ tục Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc tách doanh nghiệp
47	Thủ tục Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)
48	Thủ tục Sáp nhập doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)
49	Thủ tục Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần
50	Thủ tục Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
51	Thủ tục Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
52	Thủ tục Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn
53	Thủ tục Thông báo tạm ngừng kinh doanh
54	Thủ tục Thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo
55	Thủ tục Giải thể doanh nghiệp
56	Thủ tục Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án
57	Thủ tục Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh

58	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
59	Thủ tục Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế
60	Thủ tục Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp
1.2. Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp xã hội	
1	Thủ tục Thông báo Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường
2	Thủ tục Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường
3	Thủ tục Thông báo chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường
4	Thủ tục Thông báo tiếp nhận viện trợ, tài trợ
5	Thủ tục Thông báo thay đổi nội dung tiếp nhận viện trợ, tài trợ
6	Thủ tục Công khai hoạt động của doanh nghiệp xã hội
7	Thủ tục Cung cấp thông tin, bản sao Báo cáo đánh giá tác động xã hội và Văn bản tiếp nhận viện trợ, tài trợ
8	Thủ tục Chuyển cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện thành doanh nghiệp xã hội
9	Thủ tục Nộp lại con dấu và Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu cho cơ quan công an nơi đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu
II. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ	
1	Thủ tục Đăng ký liên hiệp hợp tác xã

2	Thủ tục Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã
3	Thủ tục Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của liên hiệp hợp tác xã
4	Thủ tục Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia
5	Thủ tục Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách
6	Thủ tục Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất
7	Thủ tục Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập
8	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất)
9	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất)
10	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng)
11	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng)
12	Thủ tục Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (đối với trường hợp liên hiệp hợp tác xã giải thể tự nguyện)
13	Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã
14	Thủ tục Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã
15	Thủ tục Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã

16	Thủ tục Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã
17	Thủ tục Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã
18	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã)
19	Thủ tục Thay đổi cơ quan đăng ký liên hiệp hợp tác xã
III. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM	
1. Sở Kế hoạch và Đầu tư	
1	Thủ tục Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)
2	Thủ tục Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)
3	Thủ tục Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)
4	Thủ tục Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)
5	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư
6	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư
7	Thủ tục Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

8	Thủ tục Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)
9	Thủ tục Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
10	Thủ tục Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ
11	Chuyển nhượng dự án đầu tư
12	Thủ tục Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế
13	Thủ tục Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài
14	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
15	Thủ tục Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
16	Thủ tục Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
17	Thủ tục Giãn tiến độ đầu tư
18	Thủ tục Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư
19	Thủ tục Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư
20	Thủ tục Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC
21	Thủ tục Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC

22	Thủ tục Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương
23	Thủ tục Cung cấp thông tin về dự án đầu tư
24	Thủ tục Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư
25	Thủ tục Góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài
2. Cơ quan khác	
1	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương
2	Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh tại Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)
3	Thành lập tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài
IV. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ BẰNG NGUỒN VỐN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA)	
1	Thủ tục Tiếp nhận dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)
2	Thủ tục Tiếp nhận dự án đầu tư sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)
3	Thủ tục Tiếp nhận chương trình sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)
4	Thủ tục Tiếp nhận nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN) dưới hình thức phi dự án

B. Thủ tục hành chính bãi bỏ.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy định
I. Lĩnh vực đầu tư trong nước		
1	Thủ tục thẩm định đề xuất dự án thuộc ủy ban nhân dân tỉnh Quyết chủ trương đầu tư (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	Quyết định 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
2	Thủ tục thẩm định đề xuất dự án thuộc thẩm quyền Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	
3	Thủ tục thẩm định đề xuất dự án thuộc Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	
4	Thủ tục thẩm định đề xuất dự án điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
5	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	
6	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	

7	Thủ tục điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Quyết định 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
8	Thủ tục điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)	
9	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
10	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	
11	Thủ tục chuyển nhượng dự án đầu tư	
12	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế	
13	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài	
14	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
15	Thủ tục hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
16	Thủ tục nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
17	Thủ tục giãn tiến độ đầu tư	
18	Thủ tục tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư	

19	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	Quyết định 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
20	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	
21	Thủ tục cung cấp thông tin về dự án đầu tư	
22	Thủ tục bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư	
II. Lĩnh vực đầu tư nước ngoài		
a. Đầu tư trực tiếp nước ngoài		
1	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	Quyết định 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
2	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	
3	Thủ tục Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
4	Thủ tục Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)	
5	Thủ tục Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	

6	Thủ tục Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	Quyết định 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
7	Thủ tục Chuyển nhượng dự án đầu tư	
8	Thủ tục Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế	
9	Thủ tục Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài	
10	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
11	Thủ tục Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
12	Thủ tục Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
13	Thủ tục Giãn tiến độ đầu tư	
14	Thủ tục Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư	
15	Thủ tục Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	
16	Thủ tục Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	
17	Thủ tục Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	
18	Thủ tục Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	

19	Thủ tục Cung cấp thông tin về dự án đầu tư	Quyết định 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
20	Thủ tục Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư	
21	Thủ tục Góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài	
b. Đầu tư bằng viện trợ phát triển chính thức (NGO)		
1	Thủ tục Tiếp nhận dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	Quyết định 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
2	Thủ tục Tiếp nhận dự án đầu tư sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN).	
3	Thủ tục Tiếp nhận chương trình sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	
4	Thủ tục Tiếp nhận nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN) dưới hình thức phi dự án.	
c. Đầu tư bằng viện trợ phát triển chính thức (ODA), vay ưu đãi của các nhà tài trợ		
1	Thủ tục Thẩm định văn kiện chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ	Quyết định 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ KH&ĐT.
2	Thủ tục Thẩm định văn kiện chương trình, dự án ô thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.	

3	Thủ tục Thẩm định văn kiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ	Quyết định 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
4	Thủ tục Thẩm định văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh	
5	Thủ tục Thẩm định văn kiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh	
6	Thủ tục Thẩm định văn kiện chương trình, dự án ô thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh	
III. Lĩnh vực đấu thầu		
1	Thủ tục Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu	Quyết định 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
2	Thủ tục Thẩm định hồ sơ mời thầu quan tâm, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu dịch vụ tư vấn	
3	Thủ tục Thẩm định hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu xây lắp	
4	Thủ tục Thẩm định hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu mua sắm hàng hóa	
5	Thủ tục Thẩm định kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm đối với gói thầu dịch vụ tư vấn	
6	Thủ tục Thẩm định kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển đối với gói thầu xây lắp và mua sắm hàng hóa	

7	Thủ tục Thẩm định danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật	Quyết định 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
8	Thủ tục Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	
IV. Lĩnh vực thành lập và hoạt động doanh nghiệp		
1	Thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Quyết định 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
2	Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
3	Thủ tục thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
4	Thủ tục báo cáo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
5	Thủ tục công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
6	Thủ tục thông báo mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
7	Thủ tục đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa	

	điểm kinh doanh	
8	Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Quyết định 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
9	Thủ tục thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng	
10	Thủ tục thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần)	
11	Thủ tục thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân	
12	Thủ tục bán doanh nghiệp tư nhân	
13	Thủ tục chia doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần)	
14	Thủ tục tách doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần)	
15	Thủ tục hợp nhất doanh nghiệp	
16	Thủ tục sáp nhập doanh nghiệp	
17	Thủ tục chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần	
18	Thủ tục chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	

19	Thủ tục chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	Quyết định 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
20	Thủ tục chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn	
21	Thủ tục thông báo tạm ngừng kinh doanh	
22	Thủ tục thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo	
23	Thủ tục giải thể doanh nghiệp	
24	Thủ tục giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	
25	Thủ tục chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	
26	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	
27	Thủ tục hiệu đính, cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp	
V. Lĩnh vực hoạt động và thành lập liên hiệp hợp tác xã		
1	Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Liên hiệp hợp tác xã	Quyết định 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính
2	Thủ tục Thông báo thay đổi nội dung đăng ký Liên hiệp hợp tác xã	

		thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
3	Thủ tục Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của Liên hiệp hợp tác xã	Quyết định 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
4	Thủ tục Tạm ngừng hoạt động của Liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Liên hiệp hợp tác xã	
5	Thủ tục Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Liên hiệp hợp tác xã	
6	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký Liên hiệp hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký Liên hiệp hợp tác xã)	
7	Thủ tục Thay đổi cơ quan đăng ký Liên hiệp hợp tác xã	
8	Thủ tục Đăng ký thành lập Liên hiệp Hợp tác xã	
9	Thủ tục đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện trực thuộc Liên hiệp Hợp tác xã	
10	Thủ tục Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của Liên hiệp hợp tác xã	
11	Thủ tục Đăng ký khi Liên hiệp hợp tác xã chia	

12	Thủ tục Đăng ký khi Liên hiệp hợp tác xã tách	Quyết định 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
13	Thủ tục đăng ký Liên hiệp Hợp tác xã hợp nhất	
14	Thủ tục Đăng ký Liên hiệp Hợp tác xã sáp nhập	
15	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký Liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất)	
16	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện Liên hiệp Hợp tác xã. (khi bị mất)	
17	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký Liên hiệp Hợp tác xã. (khi bị hư hỏng)	
18	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện Liên hiệp Hợp tác xã. (khi bị hư hỏng)	
19	Thủ tục Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký Liên hiệp Hợp tác xã. (Đối với trường hợp Liên hiệp Hợp tác xã giải thể tự nguyện)	
VI. Lĩnh vực thành lập và hoạt động doanh nghiệp xã hội		
1	Thủ tục Thông báo Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	Quyết định 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng
2	Thủ tục Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	
3	Thủ tục Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	

4	Thủ tục Thông báo tiếp nhận viện trợ, tài trợ.	quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
5	Thủ tục Thông báo thay đổi nội dung tiếp nhận viện trợ, tài trợ	
VII. Lĩnh vực lựa chọn nhà đầu tư		
1	Thủ tục thẩm định hồ sơ mời sơ tuyển trong lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư	Quyết định 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
2	Thủ tục thẩm định kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển trong lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư	
3	Thủ tục thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư	
4	Thủ tục thẩm định danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật trong lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư	